

Chương 1

TÔI TƯỞNG ĐẦU MỘT NGÀY không thể trở nên tồi tệ hơn được nữa, đúng lúc ấy người bạn thân nhất của tôi lại nói rằng cô sắp phát điên. Lại nữa.

“Tớ... cậu nói gì?”

Tôi đứng trên hành lang phòng Lissa, đang lúi húi chỉnh sửa đôi bốt của mình, nghe vậy thì ngẩng phắt đầu lên, nhìn cô qua những sợi tóc tối màu che nửa mặt. Tôi đã ngủ mê mệt sau giờ học và phải bỏ qua công đoạn chải đầu để có thể ra khỏi cửa đúng giờ. Mái tóc vàng bạch kim của Lissa thì mềm mại và hoàn hảo, tất nhiên rồi, phù xuống vai như một tấm voan cô dâu trong lúc cô nhìn tôi bằng ánh mắt thích thú.

“Tớ nói là những viên thuốc không còn tác dụng như trước nữa.”

Tôi đứng thẳng dậy, lắc đám tóc ra khỏi khuôn mặt. “Thế nghĩa là sao?” Tôi hỏi. Quanh chúng tôi, các Moroi hồi hải bước qua, họ đang trên đường đi gặp bạn bè hoặc đi ăn tối. “Chẳng lẽ cậu đã bắt đầu...” tôi hạ giọng. “Chẳng lẽ cậu đã bắt đầu lấy lại được năng lực?” Lissa lắc đầu, tôi nhìn thấy một tia hồi hận trong mắt cô. “Không... Tớ cảm thấy *rất gần* với phép thuật, nhưng tớ vẫn không thể vận dụng. Đa số những gì tớ để ý thấy gần đây chỉ là những chuyện nhỏ, cậu biết đấy... Thịnh thoảng tớ trở nên phiền muộn hơn. Nhưng không *đến mức* như hồi trước,” cô vội thêm vào khi nhìn thấy vẻ mặt của tôi. Trước khi sử dụng thuốc, tâm trạng của Lissa có lúc xuống thấp tới mức cô tự cắt tay mình. “Nó chỉ hơn chút chút thôi.”

“Còn về những thứ khác mà cậu hay gặp phải hồi trước thì sao? Lo lắng? Ảo giác?” Lissa bật cười, chẳng coi điều gì là nghiêm trọng như tôi nghĩ. “Cậu nói cứ như đọc sách tâm thần học ấy nhỉ?”

Thực ra đúng là tôi *đã* đọc chúng. “Tớ chỉ lo lắng thôi. Nếu cậu nghĩ thuốc men không còn tác dụng nữa thì chúng ta phải nói cho ai đó biết.”

“Không, không,” Lissa vội vàng. “Tớ ổn mà, thật đấy. Chúng vẫn có tác dụng... nhưng không được như trước. Tớ không nghĩ bọn mình phải hoảng hốt vội. Nhất là cậu, ít ra là hôm nay.” Cô đã chuyển đề tài thành công. Cách đây một giờ tôi vừa biết rằng hôm nay mình sẽ phải lấy Chứng chỉ. Đó là một bài kiểm tra - hay một cuộc phỏng vấn - tất cả các giám hộ tập sự đều phải trải qua trong năm nhất ở Học viện Thánh Vladimir. Năm ngoái tôi vắng mặt do đưa Lissa đi trốn, nên đã bỏ lỡ kỳ thi. Hôm nay tôi sẽ được đưa tới chỗ một giám hộ ngoài trường, người đó sẽ chịu trách nhiệm kiểm tra tôi. Cảm ơn vì đã nhắc nhở, bạn thân mến.

“Đừng lo cho tớ,” Lissa mỉm cười nhắc lại. “Tớ sẽ cho cậu biết nếu tình hình trở nên tệ hơn.” “Được rồi,” tôi miễn cưỡng.

Tuy nhiên, để cho an toàn, tôi mở rộng các giác quan và cho phép bản thân cảm nhận sự thực qua mỗi liên kết tinh thần. Lissa đã nói thật. Sáng nay cô bình tĩnh và vui vẻ, không có gì đáng lo ngại. Nhưng, sâu trong tâm hồn Lissa, tôi cảm nhận được một điểm tối, không mấy dễ chịu. Nó không lấn át cô, nhưng ảnh hưởng nó gây ra cũng tương tự những cơn trầm cảm và giận dữ mà Lissa thường gặp phải. Nó chỉ nhỏ nhoi thế thôi, dầu vậy tôi vẫn không thích. Tôi không muốn nó ở trong Lissa chút nào cả. Đang cố đi sâu hơn để nhận biết cho rõ ràng về những cảm xúc ấy, đột nhiên tôi thấy va chạm một cách kỳ lạ. Một cảm giác choáng váng chớp lấy tôi, và tôi giật mạnh ra khỏi đầu Lissa. Toàn thân ớn lạnh.

“Cậu ổn chứ?” Lissa nhú mồm hỏi. “Tự dừng trông cậu như muốn nôn ăy.”

“Chỉ... lo lắng về bài kiểm tra thôi,” tôi nói dối. Tôi ngập ngừng kết nối lại với mỗi liên kết. Bóng tối kia đã biến mất hoàn toàn. Không còn dấu vết gì. Xem ra đúng là có vấn đề gì đó với đơn thuốc. “Tớ ổn mà.”

Lissa chỉ tay vào đồng hồ. “Cậu sẽ muộn nếu không đi nhanh đi.”

“Chết tiệt,” tôi chửi thề. Lissa nói đúng. Tôi ôm cô thật nhanh.

“Gặp lại sau nhé!” “Chúc may mắn!” cô nói với theo.

Tôi vội vàng chạy qua khu sân bãi và thấy thầy dạy của mình, Dimitri Belikov, đang chờ bên một chiếc Honda Pilot. Chán quá đi. Tôi biết không nên mong chờ được ngồi trên một chiếc xe Porsche để đi khỏi dãy núi Montana, nhưng nếu có chiếc nào ngon lành hơn thì có phải là tốt không.

“Em biết rồi, em biết rồi,” tôi nói khi nhìn thấy mặt anh. “Em xin lỗi vì tới muộn.” Tôi nhớ ra rằng mình sắp trải qua một trong những bài sát hạch quan trọng nhất đời, và đột nhiên, tôi quên hết chuyện Lissa cùng những viên thuốc vô tác dụng. Tôi muốn bảo vệ cô, nhưng điều đó sẽ chẳng còn ý nghĩa gì nếu tôi không qua được trung học và trở thành giám hộ thực sự của Lissa. Dimitri đứng đó, vẫn sáng láng như mọi khi. Tòa nhà gạch khổng lồ tỏa bóng dài trên chúng tôi, lù lù như một con quái vật khổng lồ trong ánh sáng mờ mờ của buổi sớm. Xung quanh, tuyết bắt đầu rơi. Tôi ngắm những bông tuyết nhẹ nhàng từ từ bay xuống. Vài bông rơi xuống mái tóc sẫm màu của Dimitri và tan chảy ngay lập tức.

“Còn ai đi nữa không ạ?” tôi hỏi.

Anh nhún vai. “Có anh và em thôi.”

Tâm trạng tôi vọt khỏi mức “vui vẻ” và leo tới mức “ngây ngất”. Tôi và Dimitri. Chỉ có hai người. Trong một chiếc ô tô. Chuyện này cũng đáng cho một bài sát hạch bất ngờ. “Chỗ đó có xa không?” Tôi thầm mong nó sẽ là một chuyến đi thật dài. Kiểu như là một chuyến đi kéo dài cả tuần chẳng hạn. Và chúng tôi lại còn ở lại qua đêm

trong những khách sạn xa hoa nữa chứ. Biết đâu chúng tôi lại mắc kẹt trong một núi tuyết, chỉ có hơi ấm cơ thể giữ cho chúng tôi sống sót mà thôi.

“Năm tiếng.”

“Ồ.”

Hơi ít so với mong muốn của tôi. Nhưng năm tiếng vẫn còn tốt hơn không có gì. Dù sao nó cũng không loại trừ khả năng xảy ra chuyện núi tuyết.

Những con đường tối mờ và phủ tuyết sẽ gây khó khăn cho người thường khi cầm lái, nhưng chẳng có vấn đề gì với ma cà rồng lai. Tôi nhìn thẳng ra phía trước, gắng lòng đi thực tế là mình chỉ muốn tan chảy vì làn hương tinh khiết và mạnh mẽ của thứ nước thơm Dimitri dùng sau khi cạo râu đang tràn ngập trong xe. Thay vào đó, tôi cố nghĩ về cuộc sát hạch.

Sát hạch không phải là thứ dễ ta học gạo. Chỉ có đổ hoặc trượt. Giám hộ cấp cao đến gặp học viên tập sự trong năm đầu và thảo luận với từng người một về cam kết trở thành giám hộ. Tôi không biết chính xác sẽ bị hỏi gì, nhưng các tin đồn vẫn lan truyền qua các năm. Các giám hộ tiền bối sẽ đánh giá về tính cách và ý muốn cống hiến, có nhiều học viên tập sự đã bị kết luận là không phù hợp để tiếp tục con đường làm giám hộ.

“Không phải họ thường hay tới Học viện à?” tôi hỏi Dimitri. “Ý em là, em không phản đối chuyến đi thực địa này, nhưng vì sao chúng ta phải tới chỗ họ?”

“Thực ra, em chỉ tới chỗ của *ông ta*, chứ không phải tới chỗ *họ*.” Có một trọng âm Nga nhẹ trong những từ ngữ của Dimitri, đây là dấu hiệu duy nhất cho biết nơi anh sinh trưởng. Nếu không, tôi tin chắc rằng anh nói tiếng Anh tốt hơn tôi. “Vì đây là một trường hợp đặc biệt và ông ấy đang giúp đỡ chúng ta, nên chúng ta phải là người lên đường.”

“Ông ấy là ai?”

“Arthur Schoenberg.”

“Cái gì?” tôi kêu lên.

Arthur Schoenberg là một huyền thoại, là một trong những người tiêu diệt Strigoi vĩ đại nhất còn sống trên đời này. Ông cũng từng nắm quyền lãnh đạo Hội đồng Giám hộ, một tổ chức chuyên phân công giám hộ tới cho Moroi và ra quyết định đối với tất cả chúng tôi. Sau này Schoenberg nghỉ hưu và trở về bảo vệ một trong những gia đình hoàng tộc, gia đình Badica. Tôi biết ông đã nghỉ hưu nhưng vẫn hết sức lợi hại. Những thành tựu của ông là một phần trong chương trình học của chúng tôi.

“Không... không còn ai khác sao?” tôi hỏi nhỏ.

Tôi nhận thấy Dimitri nén cười. “Sẽ ổn thôi. Với cả, nếu được Art ủng hộ, đó sẽ là một sự tiến cử tuyệt vời trong hồ sơ của em.”

Art. Dimitri dùng tên tắt thân mật để gọi một trong những giám hộ ghê gớm nhất. Tất nhiên Dimitri cũng khá kinh khủng, vì thế tôi chẳng nên bất ngờ mới đúng.

Im lặng bao trùm trong xe. Tôi cắn môi, tự dưng lo lắng liệu mình có đáp ứng được tiêu chuẩn của Arthur Schoenberg hay không. Điểm số của tôi tốt, nhưng hành vi bỏ trốn hay đánh nhau trong trường có thể sẽ phủ bóng đen lên tính nghiêm túc của tôi trong sự nghiệp tương lai.

“Em sẽ ổn thôi,” Dimitri nhắc lại. “Những điểm tốt trong hồ sơ của em có sức nặng hơn những điểm xấu.”

Đôi lúc dường như anh ấy đọc được suy nghĩ của tôi vậy. Tôi hơi mỉm cười và nhìn anh. Xem ra đây lại là một sai lầm. Cơ thể anh dài, rắn rỏi, rất rõ ràng cho dù đang ngồi. Đôi mắt màu tối sâu thăm thẳm. Tóc nâu dài chấm vai buộc sau gáy. Mái tóc mềm như lụa. Tôi biết vì tôi đã từng lùa tay qua mái tóc đó khi Victor Daskov sử dụng bùa chú dục vọng lên chúng tôi. Kiểm chế hết sức, tôi ép mình hít thở trở lại và nhìn đi chỗ khác.

“Cảm ơn, Huấn luyện viên,” tôi chế nhạo, ngồi sát vào ghế.

“Anh ở đây để giúp em mà,” Dimitri đáp. Giọng nói nhẹ nhàng và thoải mái - rất hiếm đối với anh. Dimitri thường xuyên cảnh giác, luôn trong tình trạng sẵn sàng tấn công. Có thể anh cho rằng anh an toàn trong chiếc Honda, hay ít ra là an toàn vì ở cạnh tôi. Tôi không phải người duy nhất gặp vấn đề khi cố gắng phớt lờ sự căng thẳng lẫn lộn giữa hai người.

“Anh có biết việc anh thật sự giúp được là gì không?” tôi hỏi, không nhìn vào mắt Dimitri. “Gì?”

“Là tất loại nhạc chết tiệt này đi và bật thứ gì đó xuất hiện sau khi bức tường Berlin sụp đổ.” Dimitri cười to. “Môn em tề nhất là lịch sử, thế mà em lại biết hết về Đông Âu.” “Ồ, em phải có nguyên liệu cho những câu đùa của mình chứ, Đồng chí.”

Vừa cười, Dimitri vừa vặn núm dò radio. Chuyển sang một kênh đồng quê.

“Này! Đây không phải cái em đang nghĩ tới,” tôi than.

Tôi biết anh sắp bật cười. “Chọn đi. Kênh này hay kênh kia.”

Tôi thở dài. “Trở về với những thứ của thập kỷ 80 đi.”

Dimitri bật nút, và tôi khoanh tay trước ngực nghe một ban nhạc châu Âu mờ nhạt hát về việc truyền hình đã giết chết những ngôi sao truyền thanh. Tôi chỉ mong ai đó giết được cái radio này đi.

Đột nhiên, năm tiếng đồng hồ có vẻ không ngắn như tôi tưởng.

Arthur và gia đình mà ông bảo vệ sống trong một thành phố nhỏ dọc đường I-90, cách Billings không xa. Quan điểm phổ biến của Moroi là sống rải rác ra. Một số tranh cãi rằng thành phố lớn là nơi tốt nhất vì nó giúp ma cà rồng hòa lẫn vào đám đông, các hoạt động về đêm không gây quá nhiều chú ý. Các Moroi khác, như gia đình Badica, lại cố ý chọn những thành phố dân cư thưa thớt, cho rằng nếu số người chú ý tới họ càng ít, thì nguy cơ họ bị để ý cũng nhỏ theo.

Tôi thuyết phục Dimitri dừng lại ăn dọc đường, tại một cửa hàng phục vụ 24/24, cộng thêm việc dừng mua xăng, nên gần trưa chúng tôi mới tới đích. Ngôi nhà được xây theo kiểu nghi dưỡng, chỉ có một tầng với các mặt bằng gỗ ngả màu xám và những cánh cửa sổ có mi lớn - tất nhiên, để chặn ánh nắng. Ngôi nhà trông mới và đắt tiền, và mặc dù chẳng vì lý do gì, nó cũng phù hợp với kỳ vọng của tôi về thành viên của một gia đình hoàng tộc.

Tôi nhảy khỏi chiếc Pilot, đôi giày chìm xuống một tác tuyệt mềm và lao xạo chạm vào đám sỏi trên đường. Một ngày tĩnh mịch và yên ắng, thoáng qua hơi thở của gió. Dimitri và tôi đi tới ngôi nhà, theo con đường nhỏ bằng đá sông cắt ngang sân trước. Tôi nhận thấy anh trở về với tác phong công việc, nhưng thái độ vẫn vui vẻ như tôi. Chúng tôi đều có một sự thỏa mãn tội lỗi với chuyến đi dễ chịu.

Tôi trượt chân trên con đường đầy băng tuyết, và Dimitri lập tức với tay đỡ tôi. Tự dưng trong đầu tôi tái hiện đêm đầu tiên gặp nhau, anh cũng giúp tôi tránh khỏi cú ngã tương tự. Cho dù trời lạnh tới mức đóng băng, bàn tay anh cũng để lại hơi ấm trên cánh tay tôi, bất chấp nhiều lớp áo khoác dày. “Em có sao không?” Dimitri buông tay, mặc dù tôi chẳng muốn chút nào.

“Không sao,” tôi nói, lờ mắt kết tội lẽ đường đầy băng tuyết. “Chẳng lẽ người ở đây chưa bao giờ nghe tới muối à?”

Tôi chỉ định đùa thôi, nhưng Dimitri đột nhiên dừng bước. Tôi cũng lập tức ngừng lại. Biểu hiện của anh trở nên căng thẳng và đề phòng. Anh quay đầu, đưa mắt dò xét khu vực rộng rãi trắng toát xung quanh trước khi hướng về phía ngôi nhà. Tôi muốn hỏi nhưng có điều gì đó trong dáng điệu của anh khiến tôi im lặng. Anh quan sát ngôi nhà suốt hơn một phút, nhìn xuống lẽ đường đóng băng, rồi liếc về lối xe chạy phủ đầy tuyết đang in dấu chân chúng tôi.

Dimitri thận trọng tiến tới cửa trước, tôi đi theo. Anh lại dừng bước, lần này để quan sát cánh cửa. Nó không mở, cũng không hẳn là đang đóng. Xem ra nó bị khép lại rất vội vã nên không khít. Kiểm tra kỹ hơn thì thấy những vết xước trên cạnh cửa, như thể cánh cửa đã bị tác động mạnh ở mấy chỗ. Chỉ cần một cái huých nhẹ là có thể mở ra. Dimitri luồn tay qua chỗ cánh cửa nối với khung, hơi thở của anh tạo thành đám sương nhỏ trong không khí. Khi anh chạm vào tay nắm, nó hơi lung lay, dường như đã bị phá hỏng.

Cuối cùng, anh nói nhỏ, “Rose, về chờ trong xe.”

“Nhưng có...”

“Đi.”

Một từ - nhưng đầy uy lực. Âm tiết cộc lốc đó nhắc tôi nhớ tới người đàn ông mà tôi từng thấy quăng quật người khác và xuyên cọc vào tim Strigoi. Tôi quay lại, bước đi trên thảm cỏ đầy tuyết, tránh khỏi lề đường. Dimitri đứng yên, không động đậy cho tới khi tôi chui vào xe, đóng cửa nhẹ nhàng hết sức có thể. Rồi, với những động tác khê khàng nhất, anh mở cánh cửa đóng hờ và biến vào trong.

Bức bối vì tò mò, tôi đếm tới mười và trèo ra khỏi xe.

Dù hiểu nghe lời thì tốt hơn, nhưng tôi phải biết có chuyện gì đang xảy ra với ngôi nhà. Lề đường và lối xe chạy bị bỏ quên cho thấy đã vài ngày nay không ai ở nhà, hoặc chưa ai ra khỏi nhà. Cũng có khả năng, tôi suy đoán, rằng họ đã trở thành nạn nhân của một vụ đột nhập do con người gây ra. Hoặc có gì đó đã làm họ hoảng sợ bỏ trốn - nói sao nhỉ, Strigoi chẳng hạn. Tôi biết khả năng đó chính là điều khiến khuôn mặt của Dimitri trở nên u ám, nhưng khả năng đó rất thấp khi mà Arthur Schoenberg đang thực thi nhiệm vụ.

Tôi đứng trên lối xe chạy, nhìn lên trời. Bầu trời âm đạm ẩm ướt, nhưng có mặt trời. Buổi trưa. Đang lúc mặt trời ở vị trí cao nhất. Strigoi không thể xuất hiện dưới nắng. Tôi không cần sợ chúng, chỉ sợ cơn giận của Dimitri mà thôi.

Tôi đi vòng qua bên phải ngôi nhà, bước trên tuyết dày hơn - khoảng hơn một gang tay. Không có điều gì kỳ lạ khiến tôi chú ý. Những trụ băng rủ xuống mái nhà, những cửa sổ kính màu không tiết lộ một bí mật nào hết. Đột nhiên thấy chân va phải vật gì, tôi nhìn xuống. Ở đó, có một cái cọc bạc đang chìm một phần trong tuyết. Nó bị cắm xuống đất. Tôi nhặt lên, phui tuyết và cau mày. Cái cọc này ở đây làm gì? Những chiếc cọc bạc rất quý giá. Chúng là vũ khí lợi hại nhất của giám hộ, có khả năng giết chết Strigoi chỉ bằng một nhát đâm qua tim. Trong khi rèn, bốn Moroi đã phù phép chúng bằng pháp lực của bốn nguyên tố. Tôi chưa học cách sử dụng cọc, nhưng cầm nó trong tay, đột nhiên tôi thấy an tâm hơn khi tiếp tục khảo sát.

Một cánh cửa khá lớn dẫn từ phía sau ngôi nhà tới một cái sân gỗ, nơi mà mùa hè người ta có thể tụ tập vui vẻ. Nhưng kính trên cửa đã vỡ, tới mức một người có thể dễ dàng chui qua cái lỗ lõm chõm đó. Tôi bước lên các bậc sân, cẩn thận với băng tuyết, biết rằng mình sẽ gặp rắc rối lớn nếu Dimitri phát hiện ra việc này. Cho dù trời rất lạnh, mồ hôi vẫn tuôn ra trên cổ tôi.

Ban ngày, ban ngày. Tôi tự nhủ. Không có gì phải lo cả.

Tôi bước tới cánh cửa và xem xét những miếng kính tối màu. Không biết cái gì đã làm vỡ nó. Phía trong, tuyết bị thổi vào đã tan chảy trên tấm thảm xanh nhạt. Tôi kéo mạnh cánh cửa, nó bị khóa. Chẳng vấn đề gì với một cái lỗ to như thế kia. Cẩn thận

tránh những cạnh sắc, tôi với qua lỗ hổng và mở khóa từ phía trong. Tôi rút tay ra cũng cẩn thận như thế và kéo cánh cửa trượt ra. Nó hơi rít lên trên đường trượt, một âm thanh rất khẽ nhưng lại có vẻ quá ồn trong cái im lặng đáng sợ này.

Tôi bước qua cửa, đứng giữa khoảng nắng lọt qua lỗ hở trên cửa. Mắt tôi điều chỉnh từ ánh sáng ngoài trời vào sự lờ mờ bên trong. Gió xoáy qua cánh cửa mở, nhảy múa với rèm cửa xung quanh. Tôi đang ở trong một phòng khách. Căn phòng có tất cả những vật dụng thông thường. Đi văng. Ti vi. Một ghế bập bênh.

Và một cái xác.

Đó là một người phụ nữ. Cô nằm ngửa trước ti vi, mái tóc tối màu trải ra trên nền nhà. Đôi mắt mở to nhìn thẳng, trông rỗng, khuôn mặt nhợt nhạt - quá nhợt nhạt ngay cả với một Moroi. Trong khoảnh khắc tôi tưởng mái tóc che lấp cổ cô ấy, nhưng rồi tôi nhận ra mảng tối vắt ngang da cô ấy là máu - máu khô. Cổ cô ấy bị xé nát.

Cảnh tượng kinh khủng phi thực tế đến mức tôi không nhận thức được những gì mình thấy. Với tư thế đó, rất có thể người phụ nữ đang nằm ngủ. Rồi tôi thấy cái xác thứ hai: một người đàn ông cách đó vài bước, máu đen thẩm đẫm tấm thảm xung quanh. Một cái xác khác nằm sụp bên đi văng: bé nhỏ, kích thước của một đứa trẻ. Phía đối diện một cái xác nữa. Và nữa. Xác chết ở khắp nơi, xác chết và máu me.

Tôi đột nhiên nhận thức được sự chết chóc xung quanh mình, tim bắt đầu đập thình thịch. Không, không. Không thể nào. Đang ban ngày cơ mà. Chuyện tồi tệ không thể xảy ra vào ban ngày. Tiếng hét vừa định vọt ra khỏi cổ họng tôi, bỗng bị nghẹn lại vì một bàn tay đeo găng từ phía sau bịt miệng tôi lại. Tôi giãy giụa, và chợt ngửi thấy mùi nước cạo râu của Dimitri.

“Tại sao,” anh hỏi, “em chẳng bao giờ nghe lời cả? Em có thể *chết* nếu chúng vẫn ở đây.” Tôi không trả lời được, vừa vì bàn tay, vừa vì cú sốc. Tôi đã từng thấy người chết, nhưng chưa bao giờ thấy nhiều cái chết thế này. Gần một phút sau, Dimitri mới buông tay, vẫn ở sát sau lưng tôi. Tôi không muốn nhìn nữa, nhưng không thể rời mắt khỏi cảnh tượng trước mặt. Xác chết khắp nơi. Xác chết và máu me.

Cuối cùng, tôi quay về phía Dimitri. “Đang là ban ngày,” tôi thì thầm. “Chuyện tồi tệ không thể xảy ra vào ban ngày.” Tôi nghe được sự tuyệt vọng trong giọng nói của mình, giọng một cô bé cầu xin ai đó nói với mình rằng đây chỉ là một cơn ác mộng.

“Chuyện tồi tệ có thể xảy ra bất cứ lúc nào,” Dimitri bảo tôi. “Và chuyện này không xảy ra vào ban ngày. Có lẽ đã xảy ra hai đêm trước.”

Tôi nhìn mấy cái xác, dạ dày như cuộn lại. Hai ngày. Hai ngày để chết, để làm tiêu tan sự tồn tại - mà không ai biết rằng mình đã chết. Ánh mắt tôi dừng lại ở một cái xác đàn ông gần cửa vào hành lang. Ông ấy cao lớn, quá lực lưỡng so với một Moroi.

“Arthur Schoenberg,” Dimitri nói.

Tôi nhìn chăm chăm vào cổ họng đầy máu của Arthur. “Ông ấy chết rồi,” tôi nói, như thể điều đó vẫn chưa rõ ràng. “Sao ông ấy lại chết được? Làm sao mà một Strigoi có thể giết được Arthur Schoenberg?” Không thể nào. Không ai giết được một huyền thoại.

Dimitri không trả lời. Thay vào đó, anh hạ tay xuống và nắm vào bàn tay đang cầm cái cốc của tôi. Tôi giật mình.

“Em lấy cái này ở đâu ra?” anh hỏi. Tôi thả lỏng tay và để anh lấy cái cốc.

“Bên ngoài. Trên mặt đất.”

Dimitri cầm cái cốc, quan sát nó tỏa sáng dưới ánh nắng. “Nó đã phá vỡ vòng pháp thuật.” Đầu óc tôi, vẫn choáng váng, phải mất một lúc để xử lý điều anh nói. Rồi tôi hiểu ra. Vòng pháp thuật là những vòng ma thuật do Moroi tạo ra. Cũng giống những cái cốc, chúng được tạo ra nhờ pháp lực của cả bốn nguyên tố. Chúng đòi hỏi những Moroi hùng mạnh, thông thường cần hai Moroi cho mỗi nguyên tố. Vòng pháp thuật có thể ngăn chặn Strigoi bởi ma thuật nạp đầy sự sống, còn Strigoi thì không. Nhưng hệ thống này tan biến rất nhanh và cần rất nhiều sự duy trì. Đa số Moroi không sử dụng chúng, nhưng một vài nơi vẫn giữ. Học viện Thánh Vladimir được bao quanh bởi vài lớp vòng pháp thuật này.

Ở đây đã từng có một vòng pháp thuật, nhưng nó đã tan biến khi ai đó đâm cái cốc qua. Ma thuật xung đột với nhau, và cái cốc đã chiến thắng.

“Strigoi không thể chạm vào cốc,” tôi nói với anh. Tôi nhận ra mình đang dùng rất nhiều *không thể* và *không*. Thật chẳng dễ dàng gì khi niềm tin bị thử thách. “Và chẳng Moroi hay ma cà rồng lai nào làm thế.”

“Người thường thì có thể.”

Tôi nhìn vào mắt Dimitri. “Con người không giúp Strigoi...” tôi dừng lại. Lại nữa. *Không*. Nhưng tôi không thể kìm lại. Chỗ tựa duy nhất của chúng tôi trong cuộc chiến chống Strigoi chính là những hạn chế của chúng - ánh sáng mặt trời, vòng pháp thuật, cái cốc ma thuật, đại loại thế. Chúng tôi tận dụng nhược điểm của chúng để chống lại chúng. Nếu chúng có kẻ khác - con người - giúp đỡ và không bị ảnh hưởng bởi những giới hạn kia...

Về mặt Dimitri vẫn nghiêm nghị, vẫn sẵn sàng cho mọi chuyện, dù vậy vẫn có một tia thông cảm nhỏ nhoi ánh lên trong đôi mắt màu sẫm khi anh thấy tôi đấu tranh nội tâm.

“Chuyện này thay đổi mọi thứ, phải không?” tôi hỏi.

“Ừ,” anh nói. “Đúng thế.”